

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
CÂU LẠC BỘ KỸ NĂNG

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 – 2026

- 1. Tên hoạt động:** Workshop Kỹ năng Tổ chức trò chơi & Tự tin giao tiếp
- 2. Thời gian tổ chức:** 05/10/2025
- 3. Địa điểm tổ chức:** Hội trường B, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, Cơ sở 2 (Khu đô thị ĐHQG)
- 4. Thông tin người phụ trách:** Phạm Hiếu Nghĩa – Thành viên Ban chủ nhiệm (SĐT: 0903046130).

4. Danh sách sinh viên tham gia:

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
1	24120044	Bùi Thị Thùy Dương	Công nghệ Thông tin
2	24120185	Nguyễn Gia Hưng	Công nghệ Thông tin
3	24120202	Võ Nhật Minh	Công nghệ Thông tin
4	24120241	Nguyễn Văn Thanh Tùng	Công nghệ Thông tin
5	24120253	Đặng Quốc An	Công nghệ Thông tin
6	24120280	Phan Hữu Danh	Công nghệ Thông tin
7	24120289	Nguyễn Anh Đức	Công nghệ Thông tin
8	24120304	Trần Thị Bích Hạnh	Công nghệ Thông tin
9	24120334	Hoàng Khang	Công nghệ Thông tin
10	24120408	Đoàn Tấn Phong	Công nghệ Thông tin
11	24120409	Lê Thanh Phong	Công nghệ Thông tin
12	24127211	Hồ Phan Như Nguyệt	Công nghệ Thông tin
13	24127480	Dương Châu Phát	Công nghệ Thông tin
14	24127523	Trần Vinh Quang	Công nghệ Thông tin
15	25120011	Trần Huỳnh Hữu Thịnh	Công nghệ Thông tin
16	25120013	Nguyễn Tiên Tuấn	Công nghệ Thông tin
17	25120019	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	Công nghệ Thông tin
18	25120031	Huỳnh Nguyên Cương	Công nghệ Thông tin
19	25120081	Trần Huỳnh Minh Khôi	Công nghệ Thông tin
20	25120110	Hồ Trung Nguyên	Công nghệ Thông tin
21	25120111	Lê Bảo Nguyên	Công nghệ Thông tin
22	25120119	Nguyễn Hưng Phát	Công nghệ Thông tin
23	25120129	Nguyễn Phan Nhật Quang	Công nghệ Thông tin
24	25120130	Cao Hoài Sang	Công nghệ Thông tin
25	25120132	Lương Ngọc Thế Tài	Công nghệ Thông tin
26	25120137	Trần Quang Thắng	Công nghệ Thông tin
27	25120151	Võ Hoàng Anh Tuấn	Công nghệ Thông tin
28	25120174	Trương Lâm Thành Danh	Công nghệ Thông tin
29	25120176	Nguyễn Điền Du	Công nghệ Thông tin
30	25120202	Võ Ngọc Ánh Linh	Công nghệ Thông tin

31	25120206	Nguyễn Văn Phi Long	Công nghệ Thông tin
32	25120222	Võ Thiên Phúc	Công nghệ Thông tin
33	25120257	Nguyễn Huỳnh Đệ	Công nghệ Thông tin
34	25120280	Phạm Thị Lan Anh	Công nghệ Thông tin
35	25120286	Trần Duy Bảo	Công nghệ Thông tin
36	25120328	Đặng Minh Hùng	Công nghệ Thông tin
37	25120344	Trương Quang Huy	Công nghệ Thông tin
38	25120346	Đoàn Ngọc Khải	Công nghệ Thông tin
39	25120359	Tô Ngọc Gia Khiêm	Công nghệ Thông tin
40	25120369	Huỳnh Tuấn Kiệt	Công nghệ Thông tin
41	25120378	Võ Hoàng Long	Công nghệ Thông tin
42	25120383	Lê Hải Nam	Công nghệ Thông tin
43	25120408	Nguyễn Tiến Phát	Công nghệ Thông tin
44	25120410	Nguyễn Văn Phát	Công nghệ Thông tin
45	25120432	Lê Tấn Tài	Công nghệ Thông tin
46	25120437	Nguyễn Đức Thiện Thanh	Công nghệ Thông tin
47	25120450	Võ Ngọc Bảo Trân	Công nghệ Thông tin
48	25120453	Mai Hữu Trí	Công nghệ Thông tin
49	25120478	Huỳnh Tấn Đức	Công nghệ Thông tin
50	25122006	Bùi Trung Hậu	Công nghệ Thông tin
51	25127075	Nguyễn Ngọc Khánh	Công nghệ Thông tin
52	25127088	Trương Nguyễn Gia Linh	Công nghệ Thông tin
53	25127089	Hà Hoàng Lợi	Công nghệ Thông tin
54	25127132	Bùi Hữu Tấn Tài	Công nghệ Thông tin
55	25127138	Doãn Lê Thành	Công nghệ Thông tin
56	25127176	Hồ Ngọc Như Ý	Công nghệ Thông tin
57	25127211	Trương Thị Thảo Ly	Công nghệ Thông tin
58	25127234	Nguyễn Thị Thảo Sương	Công nghệ Thông tin
59	25127331	Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu	Công nghệ Thông tin
60	25127372	Trần Hoàng Khang	Công nghệ Thông tin
61	25127375	Nguyễn Huy Khánh	Công nghệ Thông tin
62	25127411	Nguyễn Hoàng Long	Công nghệ Thông tin
63	25127454	Trần Hòa Phát	Công nghệ Thông tin
64	25127458	Nguyễn Tấn Phú	Công nghệ Thông tin
65	25127531	Trần Đặng Minh Trí	Công nghệ Thông tin
66	25127540	Lê Minh Tuấn Tú	Công nghệ Thông tin
67	25120141	Đỗ Duy Thịnh	Công nghệ Thông tin
68	24120398	Lã Chính Nhân	Công nghệ Thông tin
69	25127188	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	Công nghệ Thông tin
70	25127491	Phan Trường Sơn	Công nghệ Thông tin
71	24120372	Nguyễn Hữu Hoàng Long	Công nghệ Thông tin
72	24120444	Nguyễn Việt Thắng	Công nghệ Thông tin
73	25120218	Trần Nguyễn Tấn Phát	Công nghệ Thông tin
74	25127540	Lê Minh Tuấn Tú	Công nghệ Thông tin
75	25127398	Phạm Âu Thành Kiên	Công nghệ Thông tin
76	25127538	Trần Đức Trung	Công nghệ Thông tin
77	25160063	Phùng Chí Cường	Địa chất

78	25160109	Dương Ngọc Bảo Trân	Địa chất
79	25270027	Trần Thị Kim Ngọc	Địa chất
80	24200054	Đỗ Tiến Đạt	Điện tử Viễn thông
81	24200070	Nguyễn Trần Văn Hiếu	Điện tử Viễn thông
82	24200183	Nguyễn Hoài Thương	Điện tử Viễn thông
83	24207092	Nguyễn Trung Hiếu	Điện tử Viễn thông
84	25200010	Đoàn Tiến Đạt	Điện tử Viễn thông
85	25200102	Nguyễn Thanh Giang	Điện tử Viễn thông
86	25200107	Lưu Gia Hiếu	Điện tử Viễn thông
87	25200110	Vương Sỹ Phước Hương	Điện tử Viễn thông
88	25200116	Nguyễn Đắc Anh Khoa	Điện tử Viễn thông
89	25200123	Phạm Phước Lộc	Điện tử Viễn thông
90	25200145	Nguyễn Minh Triết	Điện tử Viễn thông
91	25200150	Lê Sỹ Hùng	Điện tử Viễn thông
92	25207052	Nguyễn Cao Phát	Điện tử Viễn thông
93	25207104	Phạm Hữu Long	Điện tử Viễn thông
94	25207114	Lê Nguyễn Song Thành	Điện tử Viễn thông
95	25300023	Lê Thanh Ngọc	Điện tử Viễn thông
96	25300041	Thái Viết Chương	Điện tử Viễn thông
97	25300067	Nguyễn Anh Quân	Điện tử Viễn thông
98	25300029	Trần Nhật Quang	Điện tử Viễn thông
99	24140030	Nguyễn Ngọc Minh Quân	Hóa học
100	24140141	Tô Minh Khôi	Hóa học
101	24140169	Ngô Phương Nam	Hóa học
102	24147145	Hồ Nữ Thủy Linh	Hóa học
103	24247012	Trần Đức Thịnh	Hóa học
104	24247024	Trần Lê Nguyên	Hóa học
105	24247025	Võ Trọng Nhân	Hóa học
106	24247028	Đặng Minh Triết	Hóa học
107	24247041	Nguyễn Bích An	Hóa học
108	24247087	Huỳnh Phước Lộc	Hóa học
109	24247089	Phan Đức Mạnh	Hóa học
110	24247096	Lưu Hải My	Hóa học
111	24247097	Bùi Thanh Ngân	Hóa học
112	24247098	Đặng Thiên Ngân	Hóa học
113	24247118	Nguyễn Quốc Thành	Hóa học
114	25140004	Đỗ Ngọc Luân	Hóa học
115	25140031	Đoàn Mạnh Hoan	Hóa học
116	25140074	Nguyễn Cẩm Tú	Hóa học
117	25140088	Võ Hoàng An Bình	Hóa học
118	25140094	Nguyễn Hân	Hóa học
119	25140118	Trương Nguyễn Nhã Nghi	Hóa học
120	25140127	Lê Nguyễn Tấn Phát	Hóa học
121	25140134	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	Hóa học
122	25140137	Đinh Phúc Thịnh	Hóa học
123	25140152	Ngô Vũ Kiều Ân	Hóa học
124	25140175	Trần Gia Huy	Hóa học

125	25140195	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Hóa học
126	25140210	Phạm Bảo Thiên	Hóa học
127	25140211	Hoàng Minh Thiện	Hóa học
128	25147023	Trần Đăng Quốc Huy	Hóa học
129	25147083	Nguyễn Đức Thịnh	Hóa học
130	25147148	Trần Thị Thủy Tiên	Hóa học
131	25140047	Tô Trương Gia Nghi	Hóa học
132	25310029	Trần Nguyên Phương	Khoa học liên ngành
133	23250030	Võ Quang Khang	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
134	23250067	Võ Thế Vĩ	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
135	23250069	Lê Huỳnh Vũ	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
136	24190090	Nguyễn Phạm Khánh Ly	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
137	24190103	Nguyễn An Nhân	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
138	24190121	Đào Lê Minh Quốc	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
139	24250005	Đoàn Trung Hiếu	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
140	24250069	Lê Nghi Lâm	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
141	25190007	Trần Thị Ngọc Anh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
142	25190024	Nguyễn Văn Hiếu	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
143	25190079	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
144	25190100	Lâm Minh Triết	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
145	25190101	Đỗ Thị Thanh Trúc	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
146	25190102	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
147	25190114	Vũ Gia Bảo	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
148	25190115	Lê Huỳnh Chánh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
149	25190118	Đỗ Thành Công	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
150	25190130	Nguyễn Lâm Quỳnh Hương	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
151	25190148	Nguyễn Đức Phát	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
152	25190159	Vương Vĩ Tín	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
153	25197014	Trương Minh Khang	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
154	25250010	Đinh Đỗ Nam Hải	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
155	25250053	Tạ Mỹ Nhi	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
156	25250056	Nguyễn Phan Phi Phụng	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
157	25250059	Ngô Uyển Quân	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
158	25250067	Đinh Tấn Tài	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
159	25250139	Đinh Châu Ngọc Phương	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
160	25250144	Đoàn Thanh Thảo	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
161	25250148	Trần Thị Minh Thư	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
162	25250152	Phạm Kiều Trâm	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
163	24190150	Nguyễn Xuân Trường	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
164	25190136	Phạm Duy Khương	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
165	24170049	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Môi Trường
166	24170082	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	Môi Trường
167	24170167	Phan Thị Vy	Môi Trường
168	24220039	Mai Thâm Thùy Duyên	Môi Trường
169	24290062	Phạm Nguyễn Hoàng Minh	Môi Trường
170	25170003	Nguyễn Phúc Tịnh Anh	Môi Trường
171	25170025	Hồ Kim Hưng	Môi Trường

172	25170027	Đặng Thanh Huy	Môi Trường
173	25170028	Phạm Chấn Huy	Môi Trường
174	25170038	Trần Thị Hà Linh	Môi Trường
175	25170049	Đặng Kim Ngân	Môi Trường
176	25170056	Nguyễn Trọng Nhân	Môi Trường
177	25170059	Phan Thị Diệu Nhiên	Môi Trường
178	25170064	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	Môi Trường
179	25170073	Lê Hoàng Anh Tài	Môi Trường
180	25170074	Võ Anh Tài	Môi Trường
181	25170090	Trần Minh Triết	Môi Trường
182	25170092	Lê Thanh Trúc	Môi Trường
183	25170136	Vũ Minh Tâm	Môi Trường
184	25170142	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Môi Trường
185	25177050	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Môi Trường
186	25220037	Phan Thị Trà Mi	Môi Trường
187	25220055	Nguyễn Trúc Quỳnh	Môi Trường
188	25220075	Phạm Mạnh Tuấn	Môi Trường
189	25220087	Nguyễn Châu Giang	Môi Trường
190	25220090	Trần Quỳnh Chi	Môi Trường
191	25220100	Trần Quang Minh	Môi Trường
192	25220126	Lê Huy Tú	Môi Trường
193	25290043	Trần Nguyễn Thanh Thảo	Môi Trường
194	25290044	Phạm Thị Anh Thư	Môi Trường
195	25290051	Dương Thị Thanh Vân	Môi Trường
196	25290059	Võ Ngọc Gia Tuệ	Môi Trường
197	25290068	Nguyễn Lê Nhật Hà	Môi Trường
198	25290080	Nguyễn Thị Phương Nguyên	Môi Trường
199	24150059	Trương Huỳnh Khánh Ngọc	Sinh học - Công nghệ Sinh học
200	24150131	Nguyễn Chí Bảo	Sinh học - Công nghệ Sinh học
201	24150201	Trần Thị Trúc Quỳnh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
202	24150229	Võ Minh Trường	Sinh học - Công nghệ Sinh học
203	24150231	Bùi Duy Tuấn	Sinh học - Công nghệ Sinh học
204	24180054	Nguyễn Thị Yến Linh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
205	24180071	Nguyễn Vương Hoàng Anh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
206	24180106	Nguyễn Chí Hiếu	Sinh học - Công nghệ Sinh học
207	24180127	Phạm Đào Trúc Linh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
208	24180201	Nguyễn Thị Thu Trang	Sinh học - Công nghệ Sinh học
209	24187115	Đặng Ngọc Gia Khiêm	Sinh học - Công nghệ Sinh học
210	25150014	Nguyễn Thị Diệu Chinh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
211	25150023	Hồ Mỹ Duyên	Sinh học - Công nghệ Sinh học
212	25150029	Võ Thị Bảo Hân	Sinh học - Công nghệ Sinh học
213	25150039	Nguyễn Ngọc Khánh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
214	25150074	Dương Xuân Phú	Sinh học - Công nghệ Sinh học
215	25150107	Tiêu Trần Trần	Sinh học - Công nghệ Sinh học
216	25157005	Nguyễn Tất Anh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
217	25157011	Phạm Ngọc Hân	Sinh học - Công nghệ Sinh học
218	25157033	Nguyễn Lâm Nhã Thủy	Sinh học - Công nghệ Sinh học

219	25180004	Nguyễn Thị Thảo Yên	Sinh học - Công nghệ Sinh học
220	25180009	Phạm Nguyễn Minh Anh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
221	25180011	Lê Trường Bảo	Sinh học - Công nghệ Sinh học
222	25180013	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Sinh học - Công nghệ Sinh học
223	25180014	Huỳnh Ngọc Minh Châu	Sinh học - Công nghệ Sinh học
224	25180027	Lê Thị Diệu Hiền	Sinh học - Công nghệ Sinh học
225	25180048	Trần Thiên Ngân	Sinh học - Công nghệ Sinh học
226	25180061	Tạ Thị Ngọc Phượng	Sinh học - Công nghệ Sinh học
227	25180099	Đỗ Chí Trọng	Sinh học - Công nghệ Sinh học
228	25180126	Hoàng Thị Thanh Hà	Sinh học - Công nghệ Sinh học
229	25180143	Nguyễn Phạm Phước Ngân	Sinh học - Công nghệ Sinh học
230	25180150	Phùng Thục Phương Oanh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
231	25180159	Đoàn Thị Anh Thơ	Sinh học - Công nghệ Sinh học
232	25180161	Phan Xuân Anh Thư	Sinh học - Công nghệ Sinh học
233	25180163	Nguyễn Việt Tiến	Sinh học - Công nghệ Sinh học
234	25180169	Trần Ngọc Phương Uyên	Sinh học - Công nghệ Sinh học
235	25180176	Phạm Huỳnh Bảo Trâm	Sinh học - Công nghệ Sinh học
236	25180185	Nguyễn Xuân Hạ	Sinh học - Công nghệ Sinh học
237	25180227	Phạm Trần Hoàng Vũ	Sinh học - Công nghệ Sinh học
238	25187101	Vũ Ngọc Thu Nguyệt	Sinh học - Công nghệ Sinh học
239	25187120	Bùi Đăng Hải Yên	Sinh học - Công nghệ Sinh học
240	25187131	Dương Minh Châu	Sinh học - Công nghệ Sinh học
241	25187139	Nguyễn Thái Hoàng Nhân	Sinh học - Công nghệ Sinh học
242	25187140	Nguyễn Quỳnh Như	Sinh học - Công nghệ Sinh học
243	25187153	Nguyễn Quốc Khánh	Sinh học - Công nghệ Sinh học
244	25187155	Phùng Thái Nam	Sinh học - Công nghệ Sinh học
245	25187165	Vương Kim My	Sinh học - Công nghệ Sinh học
246	24180116	Phan Khánh Huy	Sinh học - Công nghệ Sinh học
247	22110182	Bùi Huỳnh Xuân Quynh	Toán - Tin học
248	24110020	Lý Hoàng Huân	Toán - Tin học
249	24110031	Huỳnh Tuấn Kiệt	Toán - Tin học
250	24110032	Ngô Hoàng Lực	Toán - Tin học
251	24110034	Phạm Hoàng Minh	Toán - Tin học
252	24110054	Dương Thị Mỹ Tâm	Toán - Tin học
253	24110086	Lê Nam Khánh	Toán - Tin học
254	24110138	Nguyễn Trí Đạt	Toán - Tin học
255	24110144	Nguyễn Xuân Đức	Toán - Tin học
256	24110147	Nguyễn Anh Duy	Toán - Tin học
257	24110152	Lê Đông Hà	Toán - Tin học
258	24110161	Đặng Thanh Hòa	Toán - Tin học
259	24110165	Nguyễn Phi Hùng	Toán - Tin học
260	24110266	Nguyễn Đức Trung	Toán - Tin học
261	24280053	Lê Minh Cường	Toán - Tin học
262	25110015	Nguyễn Hoàng Bách	Toán - Tin học
263	25110028	Trần Tiến Đạt	Toán - Tin học
264	25110067	Mai Lân	Toán - Tin học
265	25110071	Lý Thiên Long	Toán - Tin học

266	25110089	Lê Ngọc Yến Nhi	Toán - Tin học
267	25110120	Đỗ Quốc Thịnh	Toán - Tin học
268	25110166	Lê Anh Khoa	Toán - Tin học
269	25110169	Võ Long Nhật Minh	Toán - Tin học
270	25110200	Nguyễn Hữu Hoà	Toán - Tin học
271	25110212	Trần Khả Kính	Toán - Tin học
272	25110225	Bùi Tấn Phát	Toán - Tin học
273	25110227	Phạm Tiến Phát	Toán - Tin học
274	25110246	Trần Tiến Khải	Toán - Tin học
275	25280007	Huỳnh Huyền Trân	Toán - Tin học
276	25280017	Trần Đức Hiếu	Toán - Tin học
277	25280033	Trần Huỳnh Như	Toán - Tin học
278	25280040	Trương Minh Quân	Toán - Tin học
279	25280044	Trần Văn Thịnh	Toán - Tin học
280	25280067	Hoàng Công Minh	Toán - Tin học
281	25280071	Võ Triết Sơn	Toán - Tin học
282	25280097	Vũ Tuấn Đạt	Toán - Tin học
283	25280113	Trần Khôi Nguyên	Toán - Tin học
284	25280114	Võ Lê Khôi Nguyên	Toán - Tin học
285	25280115	Lê Văn Nhân	Toán - Tin học
286	25300023	Lê Thanh Ngọc	Toán - Tin học
287	25300029	Trần Nhật Quang	Toán - Tin học
288	25300041	Thái Việt Chương	Toán - Tin học
289	25300067	Nguyễn Anh Quân	Toán - Tin học
290	25280096	Nguyễn Thị Như Bình	Toán - Tin học
291	23210011	Cao Mạnh Nhất	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
292	24130002	Đinh Lê Bảo Anh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
293	24130005	Nguyễn Tấn Đạt	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
294	24130035	Văn Quốc Khánh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
295	24130039	Trần Văn Khoa	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
296	24130052	Nguyễn Hoàng Minh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
297	24130061	Nguyễn Ôxít	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
298	24130063	Phan Thiên Phúc	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
299	24130158	Phan Minh Đức	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
300	24130224	Trần Minh Nghĩa	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
301	25130001	Lê Nguyễn Quốc Anh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
302	25130054	Huỳnh Quốc Vĩnh Khang	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
303	25130092	Phan Đăng Quang	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
304	25130100	Trần Ngọc Thành	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
305	25130113	Phạm Tuấn	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
306	25130137	Nguyễn Hữu Khang	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
307	25130151	Lê Kiên Trung	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
308	25130179	Hoà Minh Đức	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
309	25130192	Lê Bá Hiệu	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
310	25130197	Nguyễn Huy Hùng	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
311	25130226	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
312	25130228	Phan Duy Mạnh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật

313	25130239	Sơn Thái Nguyên	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
314	25137003	Nguyễn Ngọc Anh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
315	25137015	Nguyễn Thế Duy	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
316	25137040	Nguyễn Hữu Liêm	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
317	25137046	Tăng Trần Quang Minh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
318	25137119	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
319	25210001	Trần Đỗ Phương Anh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
320	25210031	Nguyễn Thị Thủy Dương	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
321	25210050	Đặng Thị Ngọc Trinh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
322	25230023	Trinh Xuan Thinh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
323	25230032	Nguyễn Văn Chương	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
324	25260002	Phạm Nhật Hoàng Anh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
325	25260015	Trần Thị Phương Linh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
326	25260047	Nguyễn Trần Như Ngọc	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
327	25260049	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
328	25260053	Ngô Thị Quỳnh Trang	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
329	25130016	Võ Hoàng Anh	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
330	24130012	Lê Bảo Duy	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
331	24210002	Kiều Đông Chí	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật
332	25230038	Nguyễn Ngọc Hiếu	Vật lý - Vật lý Kỹ thuật

Danh sách gồm có 332 sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2025

**TM. BCN CÂU LẠC BỘ KỸ NĂNG
CHỦ NHIỆM**

Người lập bảng

Trần Văn Linh

Phạm Hiếu Nghĩa